

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 14 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 2907..... Ngày: 15/4.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài Chính tại Tờ trình số 149/TTr-STC ngày 07 tháng 04 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các trường hợp được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Lệ phí chứng minh nhân dân là khoản thu đối với người được cơ quan Công an cấp mới, đổi hoặc cấp lại chứng minh nhân dân, trừ các trường hợp được quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 2. Chế độ miễn nộp lệ phí

1. Miễn thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với người được cấp lần đầu (cấp mới), cấp lại do đã quá 15 năm sử dụng.

Điều 3. Mức thu lệ phí

1. Lệ phí đăng ký cư trú.

a) Đăng ký thường trú, tạm trú cho cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 10.000 đồng/lần đăng ký;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 5.000 đồng/lần đăng ký.

b) Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 15.000 đồng/lần cấp;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 7.500 đồng/lần cấp.

c) Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường, số nhà:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 8.000 đồng/lần cấp;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 4.000 đồng/lần cấp.

d) Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú):

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 5.000 đồng/lần cấp;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 2.500 đồng/lần cấp.

2. Lệ phí cấp lại, đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân):

a) Đăng ký thường trú, tạm trú cho cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú:

- Các phường thuộc thành phố Long Xuyên: 6.000 đồng/lần cấp;

- Các xã thuộc thành phố Long Xuyên và các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã: 3.000 đồng/lần cấp.

Điều 4. Thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Cơ quan công an trực tiếp thu lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân được trích lại để lại theo tỷ lệ % trên tổng số tiền lệ phí thực thu được để chi phí cho việc thu lệ phí, như sau:

a) Cơ quan công an các phường thuộc thành phố Long Xuyên được trích lại 35% (Ba mươi lăm phần trăm);

b) Cơ quan công an các địa bàn còn lại được trích toàn bộ 100%.

2. Số tiền được trích để lại, cơ quan công an sử dụng để chi phí cho việc thu lệ phí theo nội dung cụ thể sau:

a) Chi phí trực tiếp phục vụ cho việc thu lệ phí như in hoặc mua mẫu, biểu, sổ sách ;

b) Chi văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;

c) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc thu lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 03 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 02 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí theo quy định trên.

3. Tổng số tiền lệ phí thu được sau khi trừ đi số trích để lại theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Thủ tục thu, nộp và thời gian nộp ngân sách theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 28/08/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính; Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Website tỉnh, Báo AG;
- Đài PTTH AG, phân xã AG;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng